

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Đặc tính kỹ thuật		
1	Nước khoáng không ga đóng bình	Nước khoáng không ga đóng bình có mã vạch cho sản phẩm, bình nước còn nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không có vẩn đục, vật lạ, đáp ứng đúng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế quy định. - Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. - Có giấy chứng nhận về quyền sử dụng mã số mã vạch cho sản phẩm. - Các tài liệu chứng	Nước khoáng không ga đóng bình không có mã vạch cho sản phẩm, bình nước không còn nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có vẩn đục, vật lạ, không đáp ứng đúng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế quy định. - Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. - Không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng mã số mã vạch cho sản phẩm.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		minh hàng hóa dự thầu đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT (<i>Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc các tài liệu tương đương khác theo quy định của pháp luật hiện hành</i>). - Có giấy tờ chứng minh về qui chuẩn chất lượng QCVN 6 - 1:2010/BYT còn hiệu lực (Giấy kiểm định nước đáp ứng Quy chuẩn do đơn vị có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng).	- Không có Tài liệu chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT (<i>Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc các tài liệu tương đương khác theo quy định của pháp luật hiện hành</i>). - Không có giấy tờ chứng minh về qui chuẩn chất lượng QCVN 6 - 1:2010/BYT còn hiệu lực (Không có Giấy kiểm định nước đáp ứng Quy chuẩn do đơn vị có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng).
II	Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp phù hợp.	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hoặc có giải pháp không phù hợp
III	Cách thức và địa điểm giao hàng hoá		
1	Vận chuyển: Bên nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển đến các địa điểm nhận hàng theo yêu cầu của Chủ đầu tư: - Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể	Đáp ứng yêu cầu về cách thức giao hàng, địa điểm giao hàng và số lượng hàng hóa	Không đáp ứng yêu cầu về cách thức giao hàng, địa điểm giao hàng và số lượng hàng hóa

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	thao Hà Nội, Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Từ Liêm, Hà Nội. - Ban quản lý CSTL&TĐTDTT Số 2, số 292 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Hà Nội. - Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Hà Đông, số 182 đường Quang Trung, Phường Hà Đông, Hà Nội. - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hoài Đức, Khu 6, Xã Hoài Đức, Hà Nội. - Ban quản lý CSTL&TĐTDTT Số 2, số 14 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội. - Cửa số 8 sân vận động Hàng Đẫy, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội. - Cung thể thao tổng hợp Quần Ngựa, Số 55 Đốc Ngũ, Phường Ngọc Hà, Hà Nội. - Ban quản lý CSTL&TĐTDTT Số 2, số 1B phố Lê Hồng		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Phong, Phường Ba Đình, Hà Nội. - Nhà thi đấu Việt Hùng, Xã Đông Anh, Hà Nội. - Ban quản lý CSTL&TĐTDTT Số 2 (Sân vận động Hà Đông), số 27 phố Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Hà Nội. - Thôn Đường Hồng, Xã Hát Môn, Hà Nội. - Số 47 Thôn Bến Trung, Xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội - Và một số địa điểm khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có) do sửa chữa địa điểm tập luyện (trong nội, ngoại thành).		
IV	Thời gian thực hiện		
1	Thời gian thực hiện	08 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Nhỏ hơn hoặc lớn hơn 08 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
V	Giải pháp nghiệm thu, bàn giao		
1	Nghiệm thu, bàn giao.	Có đề xuất giải pháp nghiệm thu, bàn giao phù hợp tính chất và yêu cầu của gói thầu.	Không có đề xuất giải pháp hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
VI	Giải pháp đảm bảo chất lượng		
1	Kiểm tra giám sát chất lượng thực hiện gói thầu	Có đề xuất phương án kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng thực hiện gói thầu khả thi, phù hợp tính chất và yêu cầu của gói thầu	Không có đề xuất phương án kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp tính chất và yêu cầu của gói thầu
2	Cung cấp đúng chủng loại hàng hóa nhà thầu đề xuất	Có cam kết Cung cấp đúng chủng loại hàng hóa nhà thầu đề xuất	Không có cam kết Cung cấp đúng chủng loại hàng hóa nhà thầu đề xuất
VII	Yêu cầu khác		
1	Nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội. Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021	Nhà thầu đáp ứng quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội, kèm theo tài liệu chứng minh.	Nhà thầu không đáp ứng quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội. Hoặc Nhà thầu có kê khai nhưng không kèm theo tài liệu chứng minh.
2	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Nhà thầu đáp ứng các yêu cầu sau: - Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về	Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu được nêu ở cột (3).

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	214/2025/NĐ-CP trong thời gian từ năm 2022 tính đến thời điểm đóng thầu	Tiến độ thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Chất lượng hàng hóa, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; - Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.	
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt